

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Cúc Phương
2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/3/1993, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản N, xã P, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn Y (Đã chết); Con bà: Lò Thị H (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 13/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, với thời hạn là 22 tháng, ngày 14/01/2022, bị cáo chấp hành xong quyết định trên, ngày 03/7/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội, nên chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 03/7/2022, tổ công tác Công an phường Noong Bua, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại đường Võ Nguyên Giáp thì phát hiện bị cáo Lò Văn X đang ngồi ở sân tượng đài chiến thắng lịch sử Đ thuộc tổ 3, phường Tân Thanh, thành phố Đ có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo X tự giác nhặt một cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác, bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy nói trên là: Vào khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết xuống bản Bánh, xã Thanh Xương, huyện B mua của một người đàn ông không quen biết đứng ở đường hết 100.000 đồng, sau đó đi xe ôm về khu vực tượng đài chiến thắng lịch sử Đ, đặt cục ma túy xuống đất chuẩn bị sử dụng, thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 03/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 984/KL-KTHS ngày 10/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của Lò Văn X gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,17 gam.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-TPĐBP ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn X về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 bơm kim tiêm; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên được miễn áp phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 09 giờ 25 phút ngày 03/7/2022, tại khu vực tổ 03, phường Tân Thanh, thành phố Đ, bị cáo Lò Văn X đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,17 gam Heroine, mục đích để sử dụng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 03/7/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 03/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 984/KL-KTHS ngày 10/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép trên người 0,17 gam Heroine của bị cáo mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, với thời hạn là 22 tháng, ngày 14/01/2022, bị cáo chấp hành xong quyết định trên; Ngày 03/7/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội, nên chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Lò Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông không quen biết, người đàn ông đi xe ôm trở bị cáo đi mua ma túy, bị cáo cũng không biết họ, tên của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 bơm kim tiêm, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS
- Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Lò Văn X 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/7/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 bơm kim tiêm màu trắng, trong suốt, đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: - UBND xã Thanh Hưng, huyện B, tỉnh B.
- UBND xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thế Việt; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 25/9/1992 tại tỉnh B;

Địa chỉ: Thôn C4, xã Thanh Hưng, huyện B, tỉnh B.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Công; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/02/1989, tại tỉnh B.

Địa chỉ: Thôn Thanh Đông, xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B.

Tại bản án số 81/2020/HSST ngày 17/9/2020, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t, r khoản 1 Điều 51/BLHS

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế Việt phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Công phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Việt 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/6/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Công 18 (Mười tám) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/6/2020).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2,295 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 túi nilon loại túi có mép dán, 02 ống điều tự chế, hai chiếc bật lửa ga 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt dở là những vật không còn giá trị. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000 đồng, đã thu được 330.000 đồng, còn phải truy thu của bị cáo Hoàng Thế Việt 70.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu đen, kèm sim số 0974014104. Truy thu của bị cáo Hoàng Thế Việt số tiền 70.000 đồng.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B thông báo cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành